

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 229 /QĐ-TĐT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 2324/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-TTg ngày 11/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng thành Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tôn Đức Thắng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHTĐT ngày 24/4/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tôn Đức Thắng;

Căn cứ Quyết định số 5623/QĐ-TLĐ ngày 18/11/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản số 01/BB-HĐKH&ĐT ngày 22/01/2024 của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Theo đề nghị của Quyền Trưởng phòng Sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 2324/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng như sau:

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“Quy chế này quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: tuyển sinh; tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của các cá nhân và đơn vị liên quan; luận án tiến sĩ (sau đây gọi là luận án), đánh giá và bảo vệ luận án tiến sĩ; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm và các hoạt động khác có liên quan đến đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Tôn Đức Thắng (sau đây gọi là Trường hoặc Nhà trường)”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 2 như sau:

“4. Chương trình đào tạo quy định các học phần bổ sung kiến thức đối với người học thuộc nhóm phải học bổ sung kiến thức nhằm hỗ trợ người học có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện luận án.”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Trường, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường. Nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn thời gian đào tạo ít nhất 01 tháng trước khi hết thời gian đào tạo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này. Các trường hợp ngoại lệ sẽ do Hiệu trưởng quyết.”.

4. Sửa đổi Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Tuyển sinh theo phương thức xét tuyển”**

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Trường thực hiện xét tuyển để xác định điểm chuẩn trúng tuyển và danh sách trúng tuyển theo nguyên tắc xét tuyển quy định tại Điều 13 Quy chế này.”.

4. Sửa đổi tiêu đề Điều 12 và sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Tuyển sinh theo phương thức thi tuyển”**

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Việc tổ chức buổi bảo vệ dự định nghiên cứu và tổng hợp kết quả đánh giá thực hiện theo điểm b và điểm c khoản 1 Điều 11 của Quy chế này.”

c) Bổ sung khoản 3 vào Điều 12 như sau:

“3. Trường thực hiện xét tuyển để xác định điểm chuẩn trúng tuyển và danh sách trúng tuyển theo nguyên tắc xét tuyển quy định tại điều 13 Quy chế này.”.

5. Sửa đổi tiêu đề Điều 13 và một số khoản của Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Nguyên tắc xét tuyển”**

b) Sửa đổi khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ khi thỏa các tiêu chí sau:

a) Đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (đối với phương thức thi tuyển), điểm xét tuyển (đối với phương thức xét tuyển);

b) Đạt chuẩn đầu vào ngoại ngữ theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.”.

c) Sửa đổi khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng điểm theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định hiện hành của Nhà nước;

b) Người có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, đại học do Trường cấp;

c) Người có kết quả đánh giá đề cương nghiên cứu cao hơn;

d) Các trường hợp khác được quy định theo Đề án tuyển sinh.”.

d) Sửa đổi khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Hiệu trưởng xem xét tuyển thẳng đối với công dân nước ngoài đạt được các tiêu chí quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quy chế này.”.

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Trường gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trong danh sách trúng tuyển trước ngày nhập học và tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển.”.

7. Sửa đổi một số khoản của Điều 15 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Đối với nghiên cứu sinh thuộc nhóm cần phải học bổ sung kiến thức, Tiểu ban chuyên môn quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy chế này xác định khối lượng kiến thức học bổ sung theo yêu cầu của chương trình đào tạo.”.

b) Sửa đổi khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Thời gian hoàn thành các học phần bổ sung và học phần của trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ (trừ luận án) đối với nghiên cứu sinh tốt nghiệp trình độ thạc sĩ là 24 tháng, đối với nghiên cứu sinh tốt nghiệp trình độ đại học là 36 tháng tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực. Các học phần được tổ chức giảng dạy, đánh giá theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp theo Quy định của Trường.”.

c) Sửa đổi khoản 8 Điều 15 như sau:

“8. Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian quy định tại Điều 3 của Quy chế này.”.

8. Sửa đổi khoản 4 Điều 16 như sau:

“4. Cảnh báo kết quả học tập và buộc thôi học:

a) Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nghiên cứu sinh bị cảnh báo trong các trường hợp sau:

- Không tham gia học tập theo kế hoạch hoặc không thực hiện báo cáo tiến độ, kết quả học tập đạt được theo quy định của Nhà trường;

- Không hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức và học phần của chương trình tiến sĩ (trừ luận án) trong khoảng thời gian quy định tại khoản 4 Điều 15 Quy chế này;

- Không hoàn thành tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ trong vòng 06 tháng kể từ khi có Quyết định công nhận tên đề tài tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ;

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí của một học kỳ trong năm học.

b) Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:

- Bị cảnh báo kết quả học tập hai lần liên tiếp theo điểm a khoản 4 Điều này;

- Không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc không hoàn thành thủ tục trình luận án về cho Trường trong khoảng thời gian quy định tại Điều 3 Quy chế này;

- Không nhập học lại sau khi hết thời gian nghỉ học tạm thời đối với các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều này;

- Bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách nghiên cứu sinh của Trường;

- Bị buộc thôi học theo Điều 29a Quy chế này.”.

9. Sửa đổi một số điểm của khoản 1 Điều 22 như sau:

a) Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 22 như sau:

“c) Đã hoàn thành luận án tiến sĩ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 21 của Quy chế này; đã nộp toàn văn luận án tiến sĩ lên hệ thống kiểm tra trùng lặp và đảm bảo theo quy định hiện hành của Trường về việc kiểm soát và xử lý hành vi đạo văn các sản phẩm học thuật; được người hướng dẫn độc lập hoặc 02 người đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở đơn vị chuyên môn.”.

b) Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 22 như sau:

“d) Là tác giả ghi tên đầu hoặc tác giả gửi bài/liên hệ của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; có tối thiểu 02 bài báo khoa học được công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu WoS đối với nhóm ngành kỹ thuật – tự nhiên hoặc có 02 bài báo khoa học được công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu Scopus (hoặc có ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu WoS) đối với nhóm ngành kinh tế - xã hội.”.

c) Bãi bỏ điểm đ và điểm e khoản 1 Điều 22

e) Sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 22 như sau:

“g) Tất cả các công bố đều tuân thủ quy định về công bố khoa học của Trường; các công bố có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án, phải đạt tổng điểm từ 3,0 điểm trở lên đối với nhóm ngành kỹ thuật – tự nhiên hoặc từ 2,0 điểm trở lên đối với nhóm ngành kinh tế - xã hội tính theo Phụ lục II.”.

10. Bổ sung Điều 29a như sau:

**“Điều 29a. Xử lý vi phạm**

1. Trường hợp phát hiện có vi phạm, sai sót trong quá trình tuyển sinh, đào tạo hay đánh giá luận án, cấp bằng tiến sĩ, Hiệu trưởng sẽ trực tiếp xử lý theo thẩm quyền và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ có quyết định hình thức theo đúng pháp luật.

2. Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học; bằng tiến sĩ nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu thuộc vào một trong các trường hợp:

a) Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ;

b) Sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sử dụng, sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 21 Quy chế này;

c) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;

d) Vi phạm quy chế, quy định của Trường ở mức độ buộc thôi học;

đ) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học vì vi phạm quy chế, quy định của Nhà trường sẽ không được công nhận kết quả học, nghiên cứu được quy định tại Điều 17 của Quy chế này.”.

11. Sửa đổi Điều 29 như sau:

**“Điều 29b. Hiệu lực thi hành**

1. Việc tổ chức đào tạo đối với những khóa đã tuyển sinh từ năm 2021 trở về trước tiếp tục thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo bậc tiến sĩ tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng ban hành kèm theo Quyết định số 235/2018/QĐ-TĐT ngày 07/02/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Phụ lục IV (Các nội dung được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong một số điều của Quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo bậc tiến sĩ tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng ban hành theo Quyết định số 235/2018/QĐ-TĐT ngày 07/02/2018) của Quy chế này.

2. Việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo đối với những khóa tuyển sinh từ năm 2022 trở về sau thực hiện theo Quy chế này.

3. Quy chế này gồm 5 Chương, 31 Điều và 4 Phụ lục đính kèm, được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế tuyển sinh và tổ chức đào tạo bậc tiến sĩ tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng ban hành theo Quyết định số 235/2018/QĐ-TĐT ngày 07/02/2018.”.

12. Phụ lục I, II và III được sửa đổi, cập nhật ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này là một phần không tách rời của Quyết định số 2324/QĐ-TĐT ngày 11/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng đơn vị: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính, Phòng Sau đại học, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Phòng Thanh tra, Pháp chế và An ninh, Phòng Công tác học sinh – sinh viên, các Khoa, các Viện, các đơn vị liên quan và nghiên cứu sinh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: P.TCHC, P.SDH.

**HIỆU TRƯỞNG** 



**TS. Trần Trọng Đạo**

## PHỤ LỤC I

(Ban hành theo Quyết định số 229 /QĐ-TĐT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)



### KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Họ và tên nghiên cứu sinh: .....

Ngày sinh: .....

Nơi sinh: .....

Số điện thoại: .....

Đơn vị công tác: .....

Địa chỉ hiện nay: .....

Tốt nghiệp đại học ngành: .....

Năm tốt nghiệp đại học: .....

Tốt nghiệp thạc sĩ ngành: .....

Năm tốt nghiệp thạc sĩ: .....

Ngành đào tạo: .....

Mã ngành đào tạo: .....

Tên đề tài: .....

Người hướng dẫn 1/Người hướng dẫn độc lập: .....

Người hướng dẫn 2: .....

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)	10 - 12 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Các học phần về phương pháp nghiên cứu	04 - 06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Thực hiện phần 1 của Luận án	đến 24 tín chỉ	Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ...
Năm thứ 2	Thực hiện phần 2 của Luận án	đến 30 tín chỉ	Luận án và các bài công bố, ...
Năm thứ 3	Thực hiện phần 3 của Luận án	Số tín chỉ còn lại của chương trình 03 năm	Luận án và các bài công bố, ...

**Lưu ý:** Phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định của Trường về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố. *M.T.*



## PHỤ LỤC II

(Ban hành theo Quyết định số 119/QĐ-TĐT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

### CÁCH TÍNH ĐIỂM CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC QUY ĐỊNH

#### I. Cách tính điểm quy đổi đối với bài báo khoa học và báo cáo khoa học

##### 1. Khung điểm quy đổi đối với bài báo khoa học và báo cáo khoa học

STT	Bài báo khoa học/Báo cáo khoa học	Loại	Điểm công trình
1.	Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scimago Q1, Q2	Tạp chí	2,00
2.	Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Web of Science, Scimago Q3, Q4	Tạp chí	1,50
3.	Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus	Tạp chí	1,00
4.	Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số ISSN, không thuộc danh mục trong Web of Science và Scopus, có xuất bản trực tuyến	Tạp chí	0,75
5.	Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế khác có mã số ISSN, không thuộc danh mục trong Web of Science và Scopus, không có xuất bản trực tuyến	Tạp chí	0,50
6.	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế có phản biện khoa học, có mã số ISBN, thuộc danh mục trong Web of Science hoặc Scopus	Kỷ yếu	1,00
7.	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế có phản biện khoa học, có mã số ISBN	Kỷ yếu	0,75
8.	Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, được đăng toàn văn trong kỷ yếu của hội thảo, có mã số ISBN	Kỷ yếu	0,50
9.	Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo.	Tạp chí	Điểm tối đa trong khung điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định

*Handwritten signature*



*Chú thích: Nội dung bài báo, báo cáo khoa học bảo đảm học thuật, hợp hiến và hợp pháp. Tất cả các bài báo, báo cáo khoa học đều tuân thủ quy định về công bố khoa học của Trường. Tác giả chính của bài báo được xác định là tác giả đứng tên đầu (first author) hoặc tác giả gửi bài/liên hệ (corresponding author).*

2. Công trình khoa học quy đổi có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm của công trình; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính; đối với nghiên cứu sinh, số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính (trừ người hướng dẫn). Trường hợp không thể xác định cụ thể giá trị đóng góp của mỗi người thì số điểm còn lại được chia đều cho từng người tham gia.

## **II. Cách tính điểm quy đổi đối với kết quả ứng dụng khoa học công nghệ**

1. Mỗi kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế được tính 3,0 điểm.

2. Mỗi giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội được tính 2,0 điểm.

3. Mỗi tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh, múa, kiến trúc và chương trình biểu diễn), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia được tính 1,0 điểm, nếu đạt giải thưởng quốc tế được tính 1,5 điểm.

## **III. Cách tính điểm quy đổi đối với sách phục vụ đào tạo**

1. 01 sách chuyên khảo được tính 3,0 điểm.

2. 01 giáo trình được tính 2,0 điểm.

3. 01 sách tham khảo được tính 1,5 điểm.

4. 01 sách hướng dẫn được tính 1,0 điểm. Từ điển chuyên ngành được tính điểm như sách hướng dẫn.

5. Sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản thì được cộng thêm 25% số điểm quy đổi của sách, chương sách đó.

6. 01 chương sách phục vụ đào tạo do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản được tính 1,0 điểm.



### PHỤ LỤC III

(Ban hành theo Quyết định số 229/QĐ-TĐT ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)

## DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL General	B2 Thang điểm: từ 153 trở lên
		Aptis ESOL Advanced	B2 Thang điểm: từ 126 trở lên
		Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Phụ lục được cập nhật theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. *HL*

## PHỤ LỤC IV

(Ban hành theo Quyết định số 229/QĐ-TĐT ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tôn Đức Thắng)



**CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO BẠC TIẾN SĨ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG BAN HÀNH THEO**  
**QUYẾT ĐỊNH SỐ 235/2018/QĐ-TĐT NGÀY 07/02/2018**

### 1. Sửa đổi nội dung (b1) tại điểm b khoản 1 Điều 3:

“- Kiến thức chuyên môn sâu, tiên tiến và đầy đủ;

- Tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo;

- Nắm vững giá trị cốt lõi về học thuật của chuyên ngành;

- Có ít nhất 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án, trong đó có ít nhất 01 bài báo công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu WoS (hoặc có ít nhất 02 bài báo được công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu Scopus) đối với nhóm ngành kinh tế, kinh doanh, quản trị, khoa học xã hội hoặc có ít nhất 02 bài báo công bố trên các tạp chí trong cơ sở dữ liệu WoS đối với nhóm ngành kỹ thuật – tự nhiên. Tất cả đều đứng tên tác giả chính (tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc) và theo quy định về công bố quốc tế của TDTU.”.

### 2. Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 6.

### 3. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 14 như sau:

“b. Trong trường hợp NCS không hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, NCS có trách nhiệm thực hiện thủ tục gia hạn học tập ít nhất 01 tháng trước khi hết hạn thời gian đào tạo. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung liên tục tại TDTU. Các trường hợp ngoại lệ sẽ do Hiệu trưởng quyết định.”.

### 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 16 như sau:

#### a) Sửa đổi khoản 1 Điều 16 như sau:

“1. Việc thay đổi đề tài luận án được thực hiện trong các trường hợp sau:

a. Nghiên cứu sinh (NCS) và người hướng dẫn đề xuất thay đổi tên luận án khi đảm bảo hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này, trong thời gian quy định tại các điểm a, b, c và d, khoản 3 Điều 14 Quy chế này. Thời gian thực hiện đổi tên luận án chậm nhất 12 tháng trước ngày kết thúc khóa học theo quyết định công nhận NCS (bao gồm thời gian gia hạn, nếu có).

b. Điều chỉnh tên luận án theo kết luận của Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn. Việc điều chỉnh tên luận án không làm thay đổi nội dung nghiên cứu cốt lõi của đề tài luận án. Thời gian thực hiện đổi tên luận án trong vòng 14 ngày làm việc tính từ ngày bảo vệ.”.

#### b) Bổ sung khoản 4 vào Điều 16 như sau:

“4. Cảnh báo kết quả học tập và buộc thôi học

a. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, NCS bị cảnh báo trong các trường hợp sau:

- Không báo cáo tiến độ, kết quả học tập đạt được theo quy định của Trường;
- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí của một học kỳ trong năm học.

b. NCS bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:

- Bị cảnh báo kết quả học tập hai lần liên tiếp theo điểm a khoản 4 Điều này;
- Đã hết thời gian đào tạo quy định tại Điều 14 Quy chế này nhưng không hoàn thành luận án hoặc luận án không được Hội đồng đánh giá cấp Trường thông qua;
- Bị kỷ luật ở mức xóa tên khỏi danh sách NCS của Trường.”.

**5. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 23 như sau:**

“c. Đã công bố ít nhất 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án, trong đó có ít nhất 01 bài báo công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu WoS (hoặc có ít nhất 02 bài báo được công bố trên những tạp chí trong cơ sở dữ liệu Scopus) đối với nhóm ngành kinh tế, kinh doanh, quản trị, khoa học xã hội hoặc có ít nhất 02 bài báo công bố trên các tạp chí trong cơ sở dữ liệu WoS đối với nhóm ngành kỹ thuật – tự nhiên. Tất cả đều đứng tên tác giả chính (tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc) và theo quy định về công bố quốc tế của TDTU.”.

**6. Sửa đổi khoản 1 Điều 24 như sau:**

“1. Luận án của NCS được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường. Ý kiến của phản biện độc lập là cơ sở để quyết định cho NCS bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hay không.”.

-----